

**ỦY BAN BẦU CỬ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/UBBC

Sơn La, ngày 24 tháng 11 năm 2025

V/v hướng dẫn triển khai, thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm trong tháng 12/2025 về bầu cử đại biểu HĐND các xã, phường nhiệm kỳ 2026-2031

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân xã, phường;
- Ủy ban bầu cử xã, phường.

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 24/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 2843/QĐ-UBND ngày 13/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ủy ban bầu cử tỉnh Sơn La.

Ủy ban bầu cử tỉnh hướng dẫn triển khai, thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm trong tháng 12/2025 về bầu cử đại biểu HĐND các xã, phường nhiệm kỳ 2026-2031, cụ thể:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

Ngày 21/11/2025, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2965/QĐ-UBND về sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 2249/QĐUBND ngày 06/9/2025 của Chủ tịch UBND, cụ thể:

- Sở Nội vụ thực hiện khắc dấu của các tổ chức phụ trách bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và HĐND cấp tỉnh.
- UBND các xã, phường chỉ đạo khắc dấu của các tổ chức phụ trách bầu cử theo quy định của pháp luật.

**II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 12/2025 VỀ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU
HĐND CÁC XÃ, PHƯỜNG NHIỆM KỲ 2026-2031**

1. Nhiệm vụ thứ nhất, chậm nhất 105 ngày trước ngày bầu cử (tức là chậm nhất ngày 30/11/2025): Dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử Đại biểu Hội đồng nhân dân các xã, phường (Điều 9 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND năm 2015 và được sửa đổi bởi khoản 3 Điều 1 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân sửa đổi 2025)

a) Chủ trì nhiệm vụ này là: Thường trực Hội đồng nhân dân các xã, phường (theo quy định tại Điều 9 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND năm 2015 và được sửa đổi bởi khoản 3 Điều 1 Luật Bầu cử đại biểu

Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân sửa đổi 2025: Căn cứ vào số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu ở mỗi đơn vị hành chính theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương, sau khi thống nhất ý kiến với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban nhân dân cùng cấp).

b) Quy trình

Xác định số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân các xã, phường (được quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 30 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025), cụ thể:

“Điều 30. Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân

2. Việc xác định số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã được thực hiện theo nguyên tắc sau đây:

a) Xã ở miền núi, hải đảo có từ 5.000 dân trở xuống được bầu 15 đại biểu; có trên 5.000 dân đến 10.000 dân thì cứ thêm 1.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu; có trên 10.000 dân thì cứ thêm 3.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, nhưng tổng số không quá 30 đại biểu;

b) ...;

c) Phường thuộc tỉnh có từ 10.000 dân trở xuống được bầu 15 đại biểu; có trên 10.000 dân đến 20.000 dân thì cứ thêm 2.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu; có trên 20.000 dân thì cứ thêm 6.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, nhưng tổng số không quá 30 đại biểu;

d) ...;

đ)”.

* Chủ trì: Thường trực Hội đồng nhân dân các xã, phường dự kiến cơ cấu, thành phần, phân bổ số lượng người của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước ở cấp xã và thôn, bản, tổ dân phố, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế trên địa bàn được giới thiệu để ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các xã, phường, trong đó bảo đảm có ít nhất ba mươi lăm phần trăm tổng số người trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân là phụ nữ; số lượng người ứng cử là người dân tộc thiểu số được xác định phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và tình hình cụ thể của từng địa phương (*Việc xác định dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 được hướng dẫn bởi Nghị quyết số 107/2025/UBTVQH15 ngày 16/10/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội*), cụ thể:

(1) Bảo đảm tỷ lệ hợp lý người ứng cử đại biểu là người dân tộc thiểu số trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và tình hình cụ thể của từng xã, phường và phân đầu đạt tỷ lệ trúng cử theo dự kiến;

(2) Người ứng cử đại biểu là phụ nữ, bảo đảm đạt tỷ lệ ít nhất 35% trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở từng

cấp; phần đầu đạt tỷ lệ trúng cử khoảng 30% tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân ở các xã, phường;

(3) Người ứng cử đại biểu là người ngoài Đảng, phần đầu đạt tỷ lệ không dưới 10% trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở các xã, phường;

(4) Người ứng cử là người trẻ tuổi (dưới 40 tuổi), phần đầu đạt tỷ lệ không dưới 15% trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở các xã, phường;

(5) Đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021 - 2026 tái cử, phần đầu đạt tỷ lệ không dưới 30% ở các xã, phường.

Lưu ý: (1) Dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân của Thường trực Hội đồng nhân dân ở các xã, phường được gửi đến Hội đồng bầu cử quốc gia, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban bầu cử các xã, phường; (2) Công văn số 89/VPHTĐBCQG ngày 12/11/2025 của Hội đồng bầu cử quốc gia về việc hướng dẫn cách xác định số lượng đại biểu HĐND theo dân số, theo đó “Không chia bình quân và không thực hiện làm tròn số đối với số lượng dân số chưa đủ mốc để cộng thêm”.

2. Nhiệm vụ thứ hai, chậm nhất 95 ngày trước ngày bầu cử (tức là chậm nhất ngày 10/12/2025): Tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất

a) Chủ trì nhiệm vụ này là: Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường (theo quy định tại Điều 50 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND năm 2015).

b) Nội dung, trình tự, thủ tục, thời gian tổ chức các hội nghị hiệp thương lần thứ nhất: Thực hiện theo Điều 50 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND năm 2015 (đã được sửa đổi tại khoản 14 Điều 1 Luật năm 2025); Nghị quyết số 102/2025/QH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Trung ương MTTQ Việt Nam quy định chi tiết, hướng dẫn việc tổ chức hội nghị cử tri; việc giới thiệu người ứng cử đại biểu hội đồng nhân dân các xã, phường ở thôn, bản, tổ dân phố; việc hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, lập danh sách người ứng cử đại biểu quốc hội, đại biểu hội đồng nhân dân trong bầu cử bổ sung và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

3. Nhiệm vụ thứ ba, chậm nhất 90 ngày trước ngày bầu cử (tức là chậm nhất ngày 15/12/2025): Thường trực Hội đồng nhân dân điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các xã, phường

a) Chủ trì nhiệm vụ này là: Thường trực Hội đồng nhân dân các xã, phường (quy định tại Điều 51 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 và được hướng dẫn tại Điều 6 Nghị quyết 102/2025/NQLT-UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội - Chính phủ - Đoàn chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam).

b) Căn cứ vào kết quả hiệp thương lần thứ nhất, Thường trực Hội đồng nhân dân các xã, phường điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị, thôn, bản, tổ dân phố ở địa phương được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các xã, phường.

4. Nhiệm vụ thứ tư, chậm nhất 80 ngày trước ngày bầu cử (tức là chậm nhất ngày 25/12/2025): Ấn định và công bố số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử

a) Chủ trì nhiệm vụ này là: Ủy ban bầu cử các xã, phường (theo quy định tại Điều 10 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND năm 2015 (đã được sửa đổi tại khoản 4 Điều 1 Luật năm 2025: Ủy ban bầu cử các xã, phường ấn định và công bố số đơn vị bầu cử đại biểu HĐND các xã, phường; danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử theo đề nghị của Ủy ban nhân dân các xã, phường).

* **Lưu ý:** Số đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các xã, phường, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử do Ủy ban bầu cử các xã, phường ấn định theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cùng cấp và được công bố chậm nhất là 80 ngày trước ngày bầu cử.

b) Căn cứ xác định số đơn vị bầu cử: Căn cứ quy mô dân số của các thôn, bản, tổ dân phố, điều kiện thực tế của địa phương; số lượng đại biểu được bầu để xác định số đại biểu HĐND các xã, phường được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử (đã được Hướng dẫn tại Mục I).

c) Nguyên tắc phân chia số đơn vị bầu cử: Mỗi đơn vị bầu cử đại biểu HĐND các xã, phường bao gồm một hoặc một số thôn, bản, tổ dân phố hợp thành. Trường hợp thật sự cần thiết do thôn, bản, tổ dân phố có dân số quá đông thì có thể chia thôn, bản, tổ dân phố thành nhiều đơn vị bầu cử. Dân số của thôn, bản, tổ dân phố để làm căn cứ xác định số đơn vị bầu cử, số đại biểu được bầu được xác định theo số liệu dân số tính đến 31/8/2025 do cơ quan Công an cung cấp (Khoản 4 Điều 3 Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ Nội vụ).

Đối với địa bàn có đặc điểm dân cư đặc thù như khu công nghiệp, khu đô thị mới, khu vực đô thị đông dân hoặc các xã miền núi có dân cư thưa thớt, việc dự kiến phân chia đơn vị bầu cử phải bảo đảm cân đối hợp lý về số lượng cử tri giữa các đơn vị bầu cử, tránh tình trạng chênh lệch quá lớn giữa các đơn vị bầu cử trên cùng một địa bàn và bảo đảm hợp lý trong phân bổ số lượng đại biểu được bầu, tạo thuận lợi cho cử tri thực hiện quyền bầu cử và cho các tổ chức phụ trách bầu cử trong quá trình triển khai nhiệm vụ.

d) Số lượng đại biểu HĐND các xã, phường được bầu ở từng đơn vị bầu cử: Mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các xã, phường được bầu không quá 05 đại biểu (Khoản 4 Điều 10 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015).

đ) Thời gian hoàn thành: Chậm nhất ngày 25/12/2025 hoặc theo văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

5. Nhiệm vụ thứ năm, chậm nhất 70 ngày trước ngày bầu cử (tức là chậm nhất ngày 04/01/2026): Thành lập Ban bầu cử đại biểu HĐND các xã, phường (Thực hiện theo quy định tại Điều 24 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND năm 2015, đã được sửa đổi tại khoản 7 Điều 1 Luật năm 2025) cụ thể:

a) Chủ trì nhiệm vụ này là: Ủy ban nhân dân các xã, phường (theo quy định tại Điều 24 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND năm 2015, đã được sửa đổi tại điểm 2 khoản 7 Điều 1 Luật năm 2025: Ủy ban nhân dân các xã, phường sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp quyết định thành lập ở mỗi đơn vị bầu cử một Ban bầu cử đại biểu HĐND các xã, phường gồm đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và đại diện cử tri ở địa phương).

b) Số lượng: Ban bầu cử đại biểu HĐND các xã, phường có từ 09 đến 15 thành viên gồm: Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, Thư ký và các ủy viên.

c) Nhiệm vụ: Thực hiện theo quy định tại Điều 24 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND năm 2015 (đã được sửa đổi tại khoản 7 Điều 1 Luật năm 2025).

- Ban bầu cử đại biểu HĐND các xã, phường xây dựng Quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ thành viên: Thực hiện theo Điều 8 Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ Nội vụ.

- Hoạt động và trách nhiệm của các thành viên Ban bầu cử đại biểu HĐND các xã, phường: Thực hiện theo Điều 9 Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ Nội vụ.

d) Thời gian hoàn thành: Trước ngày 01/01/2026 hoặc theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

đ) Chuyển Quyết định thành lập Ban bầu cử các xã, phường về Sở Nội vụ.

6. Nhiệm vụ thứ sáu, xác định khu vực bỏ phiếu (được thực hiện trước khi thành lập Tổ bầu cử): Việc phân chia khu vực bỏ phiếu đại biểu Quốc hội, đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, các xã, phường thực hiện theo quy định tại Điều 11 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND năm 2015 (đã được sửa đổi tại khoản 5 Điều 1 Luật năm 2025) cụ thể:

a) Chủ trì nhiệm vụ này là: Ủy ban nhân dân các xã, phường (theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND năm 2015, đã được sửa đổi tại điểm b khoản 5 Điều 1 Luật năm 2025).

b) Nguyên tắc: Căn cứ số lượng cử tri, đặc điểm địa hình, việc phân bố dân cư trên địa bàn để xác định các khu vực bỏ phiếu cho phù hợp. Trong đó mỗi khu vực bỏ phiếu bao gồm một hoặc một số thôn, bản, tổ dân phố hợp thành. Trường hợp thôn, bản, tổ dân phố có số lượng cử tri quá đông hoặc do địa bàn rộng lớn, bị chia cắt, việc phân bố dân cư không tập trung thì có thể chia thôn, tổ dân phố thành nhiều khu vực bỏ phiếu. Việc phân chia thôn, bản, tổ dân

phổ thành nhiều khu vực bỏ phiếu phải bảo đảm thuận lợi cho việc chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của các tổ chức phụ trách bầu cử và cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nhất là trong thực hiện công tác bầu cử của Tổ bầu cử.

Việc phân chia khu vực bỏ phiếu thực hiện theo Điều 11 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND năm 2015 *(đã được sửa đổi tại khoản 5 Điều 1 Luật năm 2025)* và Điều 4 Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ Nội vụ.

Lưu ý: (1) Mỗi khu vực bỏ phiếu có từ 300 đến 4.000 cử tri. Ở miền núi, hải đảo và những nơi dân cư không tập trung thì dù chưa có đủ ba trăm cử tri cũng được thành lập một khu vực bỏ phiếu; (2) Việc xác định khu vực bỏ phiếu do Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh điều chỉnh việc xác định khu vực bỏ phiếu. Việc xác định khu vực bỏ phiếu được thực hiện trước khi thành lập Tổ bầu cử.

III. MỘT SỐ LƯU Ý TRONG TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân, Ủy ban bầu cử các xã, phường xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy cùng cấp theo phân cấp quản lý để triển khai các nội dung công việc về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2026-2031.

2. Cử 01 công chức (*Họ và tên, chức vụ/chức danh, số điện thoại, hộp thư điện tử công vụ*) làm đầu mối theo dõi, tổng hợp và báo cáo gửi về Ủy ban bầu cử tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) trước ngày 30/11/2025.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo Ủy ban bầu cử tỉnh (*qua Sở Nội vụ - Cơ quan Thường trực Ủy ban bầu cử tỉnh*) để được hướng dẫn hoặc xin ý kiến cấp có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhân:

- Ban Chỉ đạo công tác bầu cử tỉnh;
- Thành viên Ủy ban bầu cử tỉnh (*theo Quyết định số 2843-QĐ/UBND ngày 13/11/2025 của UBND tỉnh*);
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Như trên;
- Lưu: UBBC tỉnh (100b).

TM. ỦY BAN BẦU CỬ TỈNH
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Việt